

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

STT	Nội dung	Trang
1	Chương trình nghị sự	
2	Quy chế tổ chức Đại hội	
3	Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu tại Đại hội	
4	Báo cáo của HĐQT về quản trị Công ty và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018	
5	Báo cáo v/v phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐQT.FECON của Hội đồng quản trị ngày 14/03/2019	
6	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018	
7	Tờ trình của HĐQT v/v các vấn đề biểu quyết trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019	
8	Tờ trình của BKS v/v lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán năm 2019	
9	Danh sách ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 (kèm theo Sơ yếu lý lịch)	
10	Danh sách ứng viên bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 (kèm theo Sơ yếu lý lịch).	
11	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ	

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Thời gian: Từ 08h00 đến 12h00 ngày 26 tháng 04 năm 2019.

Địa điểm: Phòng Đại Yến - Khu biệt thự - Trung tâm Hội nghị Quốc Gia, Cổng số 1, Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
I. Kiểm tra tư cách cổ đông (08:00 – 09:00)		
1.	08:00 – 08:50	Tiếp đón đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông; Phát tài liệu họp cho cổ đông
2.	08:50 – 08:55	Tuyên bố lý do; Giới thiệu đại biểu; Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông
3.	08:55 – 09:00	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; Thông qua kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và khai mạc Đại hội
II. Nội dung chính của Đại hội (09:00 – 11:30)		
Vấn đề chung		
4.	09:00 – 09:20	Khai mạc Đại hội Thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu của Đại hội Thông qua Chương trình nghị sự, Quy chế tổ chức, Thê lệ biểu quyết, kiểm phiếu của Đại hội
Các Báo cáo, Tờ trình		
5.	09:20 – 10:20	Trình bày các báo cáo, tờ trình: + Báo cáo của HĐQT về quản trị Công ty và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018; + Báo cáo về việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐQT.FECON của Hội đồng quản trị ngày 14/03/2019; + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018; + Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán; + Báo cáo kết quả tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu được kiểm toán; + Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018; + Kế hoạch kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019; + Danh sách để lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019; + Tăng vốn điều lệ Công ty; + Thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh; + Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024; + Quyết toán mức lương/thù lao, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2018; + Dự kiến tiền lương/thù lao và mức thưởng cho HĐQT, BKS năm 2019.
Phiên Thảo luận		
6.	10:20 – 11:15	Thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình
Bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử (11:15 – 11:20)		
Nghỉ giải lao và Ban kiểm phiếu làm việc (11:20– 11:35)		
III. Tổng kết Đại hội (11:35 – 12:00)		
7.	11:35 – 11:45	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử
8.	11:45 – 11:55	Ra mắt Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024
9.	11:55 – 12:00	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
10.	12:00	Bế mạc và kết thúc Đại hội./.

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi áp dụng	2
Điều 2. Đối tượng áp dụng	2
CHƯƠNG II. ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI	2
Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội	2
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông	3
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tọa	4
Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội	5
Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông	5
Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu	6
CHƯƠNG III. TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	6
Điều 9. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ	6
Điều 10. Cách thức tiến hành ĐHĐCĐ	6
Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội	7
Điều 12. Phát biểu, thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc	7
Điều 13. Biểu quyết, bầu cử và thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội	8
CHƯƠNG IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC	8
Điều 15. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành	8
CHƯƠNG V. HIỆU LỰC THI HÀNH	8
Điều 16. Hiệu lực thi hành	8

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần FECON (“**Điều lệ Công ty**”);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần FECON (“**Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**”);

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (“**ĐHĐCD**” hoặc “**Đại hội**” tùy theo ngữ cảnh) của Công ty cổ phần FECON (“**Công ty**”).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện của cổ đông và những người tham dự họp ĐHĐCD, điều kiện, thể thức tiến hành họp ĐHĐCD.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông, đại diện của cổ đông và những người tham dự họp ĐHĐCD có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán FCN chốt tại ngày **02/04/2019** do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ:

- a) Tất cả các cổ đông đủ điều kiện tham dự ĐHĐCĐ của Công ty đều có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- b) Cổ đông có thể thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo một trong các hình thức sau đây:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình tại cuộc họp ("**Đại diện của cổ đông**").

Cổ đông là cá nhân có quyền ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp và biểu quyết tại Đại hội. Cổ đông là tổ chức có quyền cử người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Điều 15 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức chỉ được ủy quyền lại cho người khác khi có sự chấp thuận của tổ chức đó và không tham gia tự ứng cử với tư cách cá nhân mình.

Việc ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty gửi kèm Thông báo mời họp và phải đảm bảo tuân thủ Điều 16 Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, cũng như các quy định pháp luật. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải xuất trình Văn bản ủy quyền và Giấy tờ chứng thực cá nhân của mình khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện công việc được ủy quyền trong phạm vi được ủy quyền và có trách nhiệm tuân thủ các quy định như đối với cổ đông khi tham dự họp ghi nhận tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và quy định pháp luật có liên quan.

Hiệu lực phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp được đảm bảo theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

- c) Tại cuộc họp ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các Phiếu bầu cử sau khi đăng ký tham dự ĐHĐCĐ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu cử, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu, và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- d) Cổ đông, đại diện của cổ đông đến dự họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký, và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp ĐHĐCĐ và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ:

- a) Cổ đông/Đại diện của cổ đông, trước khi chính thức được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ, phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và xuất trình các giấy tờ chứng thực cá nhân, chứng minh quyền dự họp gồm:
 - Thông báo mời họp;
 - Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân, hoặc Hộ chiếu;
 - Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu có, đối với cổ đông là tổ chức);
 - Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm Thông báo mời họp (đối với đại diện được ủy quyền). Giấy ủy quyền phải có đầy đủ chữ ký theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.
- b) Cổ đông/Đại diện của cổ đông phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
- c) Cổ đông/Đại diện của cổ đông nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- d) Trang phục của cổ đông/đại diện của cổ đông đến tham dự ĐHĐCĐ đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.
- e) Ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, lộn xộn, không hút thuốc lá trong phòng ĐHĐCĐ, không sử dụng điện thoại di động trong khi ĐHĐCĐ diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.
- f) Cổ đông/Đại diện của cổ đông khi vào phòng ĐHĐCĐ phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ quy định, tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức ĐHĐCĐ.
- g) Trường hợp vì lý do cá nhân mà Cổ đông/Đại diện của cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết thì Cổ đông/Đại diện của cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để nộp lại Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các Phiếu bầu cử đã điền ý kiến và ký tên, cũng như thông báo ý kiến khác của mình (nếu có) bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa gồm 05 (năm) thành viên, bao gồm 01 (một) Chủ tọa cuộc họp và các thành viên khác do Chủ tọa giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp.
2. Đoàn Chủ tọa có chức năng và nhiệm vụ sau đây:
 - a) Có chức năng điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - b) Tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ diễn ra một cách hợp lệ và có trật tự, và/hoặc cuộc họp ĐHĐCĐ phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
 - c) Hướng dẫn các đại biểu và ĐHĐCĐ thảo luận.

- d) Trình dự thảo, lấy ý kiến biểu quyết và kết luận các vấn đề nằm trong Chương trình họp và các vấn đề có liên quan trong suốt cuộc họp ĐHĐCĐ.
- e) Trả lời các câu hỏi của cổ đông liên quan đến các vấn đề thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- f) Giải quyết bất kỳ và tất cả các vấn đề phát sinh (nếu có) trong suốt cuộc họp ĐHĐCĐ.
- g) Có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý.
- h) Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, Đoàn Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ;
- i) Không cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ, bất cứ lúc nào Chủ tọa cuộc họp cũng có thể trì hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông dự họp;
 - (ii) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- j) Quyết định của Chủ tọa cuộc họp về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

Chủ tọa chỉ định 02 (hai) người làm Thư ký Đại hội để thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung của ĐHĐCĐ (bao gồm cả những vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc bảo lưu).
2. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
3. Tiếp nhận phiếu câu hỏi, phiếu ý kiến của cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định.
4. Thực hiện các công việc khác do Chủ tọa phân công.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm các thành viên do HĐQT Công ty quyết định thành lập, có chức năng và nhiệm vụ sau đây:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);
2. Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu họp khác.

3. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.
4. Trường hợp Người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và tài liệu họp.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - a) Đọc Thẻ lệ biểu quyết, bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội.
 - b) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng thẻ biểu quyết, thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết.
 - c) Giới thiệu Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và hướng dẫn biểu quyết, bầu cử.
 - d) Kiểm tra và công bố danh sách ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
 - e) Tiến hành thu Phiếu sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết, bầu cử.
 - f) Tiến hành kiểm phiếu và tổng hợp kết quả. Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - g) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm phiếu.
 - h) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về những trường hợp vi phạm thẻ lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết (nếu có).
 - i) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 9. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.

Điều 10. Cách thức tiến hành ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ dự kiến sẽ diễn ra trong $1/2$ ngày theo lịch cụ thể do Công ty thông báo.
2. ĐHĐCĐ sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình họp Đại hội đồng thường niên năm 2019. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội, việc

bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được ĐHĐCĐ thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.
2. Mọi trường hợp thay đổi nội dung chương trình họp đều phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 12. Phát biểu, thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc

Sau khi các báo cáo được trình bày xong, Chủ tọa tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông/đại diện của cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Việc thảo luận được thực hiện trong thời gian quy định và trong phạm vi nội dung Chương trình họp. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa có thể lựa chọn phương pháp hợp lý nhất để điều khiển cuộc họp, hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, phát biểu ý kiến;
2. Cổ đông/Đại diện của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ đăng ký nội dung phát biểu hoặc câu hỏi với Đoàn Chủ tọa (nếu có) qua Thư ký Đại hội theo mẫu Phiếu đóng góp ý kiến của Công ty, hoặc giao Thẻ Biểu Quyết để được phát biểu trực tiếp nếu nhận được sự chấp thuận của Chủ tọa.
3. Mẫu phiếu đóng góp ý kiến sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp Phiếu đóng góp ý kiến cho Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu Phiếu đóng góp ý kiến sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giao Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.
4. Sau khi được Chủ tọa cho phép phát biểu, cổ đông giới thiệu thông tin cổ đông, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, tránh trùng lặp, nội dung ý kiến phải phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc ngừng việc phát biểu của cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình họp.
5. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 05 (năm) phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội ghi nhận và Đoàn Chủ tọa trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời cổ đông bằng hình thức phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
6. Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong Chương trình họp. Chủ tọa không giải thích các nội dung có tính chất chuyên môn, phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.
7. Các câu hỏi không liên quan trực tiếp đến nội dung ĐHĐCĐ nhưng thuộc phạm vi quyền và lợi ích của cổ đông sẽ được Thư ký tập họp và Đoàn Chủ tọa sẽ trả lời bằng hình thức khác phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

8. Các câu hỏi không kịp trả lời trong ĐHĐCĐ do thời gian có hạn cũng sẽ được Đoàn Chủ tọa trả lời bằng hình thức khác trực tiếp đến cổ đông.

Điều 13. Biểu quyết, bầu cử và thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Các quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Thẻ lệ biểu quyết, bầu cử và kiểm phiếu được ĐHĐCĐ 2019 thông qua.

Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội

1. Nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ được lập thành Biên bản và được Thư ký Đại hội ghi vào Sổ biên bản. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ được thông qua trước khi bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ và được lưu giữ vào Sổ biên bản.
2. Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ, kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và lập Dự thảo Nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc ĐHĐCĐ.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua và tài liệu có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 15. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

1. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này thì việc triệu tập họp ĐHĐCĐ lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì việc triệu tập họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được thực hiện trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp hay đại diện ủy quyền tham dự, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

CHƯƠNG V HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 05 Chương và 16 Điều, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2019.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

PHẠM VIỆT KHOA

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT - BẦU CỬ - KIỂM PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

1. Nguyên tắc biểu quyết, bầu cử :	2
2. Các mẫu biểu:	3
3. Cách thức biểu quyết:	3
4. Cách thức bầu cử:	4
5. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:	4
6. Phiếu bầu không hợp lệ:	5
7. Nguyên tắc bỏ phiếu, thu phiếu và tổ chức kiểm phiếu:	5
8. Công bố kết quả kiểm phiếu và khiếu nại về kết quả kiểm phiếu:	5
9. Hiệu lực:	5

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT - BẦU CỬ - KIỂM PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần FECON (“Điều lệ Công ty”);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần FECON (“Quy chế nội bộ về quản trị Công ty”)

Việc biểu quyết, bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty cổ phần FECON (“**ĐHĐCD**” hoặc “**Đại hội**” tùy theo ngữ cảnh) được tiến hành theo những quy định sau đây:

1. Nguyên tắc biểu quyết, bầu cử :

- (a) Mọi quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phải biểu quyết công khai và trực tiếp dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
- (b) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định theo cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 được **ĐHĐCD** thông qua trên cơ sở đảm bảo số lượng thành viên HĐQT độc lập theo quy định pháp luật. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì **ĐHĐCD** sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Điều lệ công ty.
- (c) Các quyết định khác của **ĐHĐCD** được thông qua dưới hình thức biểu quyết tán thành khi đạt tỷ lệ biểu quyết tán thành bằng hoặc cao hơn tỷ lệ tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.

2. Các mẫu biểu:

- (a) **THẺ BIỂU QUYẾT:** là thẻ in sẵn trên giấy màu xanh, theo mẫu của Công ty, có mã vạch và đóng dấu treo của Công ty. Trên mỗi Thẻ có các thông tin sau: họ và tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- (b) **PHIẾU BIỂU QUYẾT:** là phiếu in sẵn trên giấy màu trắng, theo mẫu của Công ty, có mã vạch và đóng dấu treo của Công ty. Trên mỗi Phiếu có các thông tin sau: họ và tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; đồng thời liệt kê các vấn đề biểu quyết theo chương trình nghị sự đã được ĐHĐCĐ thông qua và có các cột ý kiến để cổ đông/đại diện của cổ đông thể hiện quan điểm.
- (c) **PHIẾU BẦU:** là phiếu in sẵn, theo mẫu của Công ty, có mã vạch và đóng dấu treo của Công ty. Trên mỗi Phiếu có các thông tin sau: họ và tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; đồng thời liệt kê danh sách các ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua và có cột số phiếu bầu tương ứng đối với từng ứng cử viên để cổ đông/đại diện của cổ đông quyết định.
- (a) Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị: được in trên giấy màu vàng.
- (b) Phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát: được in trên giấy màu hồng.
- (d) Khi đăng ký tham dự Đại hội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết **THẺ BIỂU QUYẾT**, **PHIẾU BIỂU QUYẾT** và các **PHIẾU BẦU**.

3. Cách thức biểu quyết:

- (a) Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sử dụng **THẺ BIỂU QUYẾT** để biểu quyết nhanh tại chỗ các vấn đề sau đây:
- (i) Thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu;
- (ii) Thông qua Chương trình họp, Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, Thẻ lệ biểu quyết, bầu cử và kiểm phiếu;
- (iii) Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nội dung khác được Đại hội đồng cổ đông thống nhất đưa vào chương trình họp;
- Cổ đông/Đại diện của cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách gior **THẺ BIỂU QUYẾT** theo sự điều khiển của Chủ tọa để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến. Chủ tọa sẽ trực tiếp kiểm đếm và thông báo kết quả biểu quyết ngay.
- (b) Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sử dụng **PHIẾU BIỂU QUYẾT** để biểu quyết thông qua các nội dung của chương trình họp, gồm các Báo cáo, tờ trình và các quyết định khác được thông qua tại Đại hội.

Cách ghi **PHIẾU BIỂU QUYẾT**: Cổ đông/Đại diện của cổ đông thể hiện ý chí quyết định của mình bằng việc **đánh dấu “x”** hoặc **“✓”** vào một trong các ô: **Tán thành**, hoặc **Không tán thành**, hoặc **Không có ý kiến** tương ứng với từng vấn đề được nêu trong **PHIẾU BIỂU QUYẾT**.

Trong một PHIẾU BIỂU QUYẾT, các mục lấy ý kiến về từng nội dung được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các phần biểu quyết nội dung khác.

Trường hợp PHIẾU BIỂU QUYẾT không còn nguyên vẹn hoặc bị gạch xóa hoặc đánh dấu nhầm (và chưa bỏ vào thùng phiếu), cử động/đại diện của cử động có thể liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để được cấp lại PHIẾU BIỂU QUYẾT mới và phải nộp lại PHIẾU BIỂU QUYẾT cũ.

4. Cách thức bầu cử:

- (a) Mỗi cử động hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cử phần mà mình sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- (b) Cử động hoặc người được ủy quyền dự họp phải **ghi rõ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên có trong danh sách ghi trên PHIẾU BẦU** vào cột “SỐ PHIẾU BẦU” tại dòng tương ứng với tên của ứng cử viên đó. Những ứng cử viên mà cử động hoặc đại diện của cử động không bầu thì điền số “0” vào cột “SỐ PHIẾU BẦU” tại dòng tương ứng với tên của ứng cử viên đó. Trường hợp cử động hoặc người được ủy quyền dự họp muốn chia đều số phiếu bầu mà mình có cho các ứng cử viên có trong danh sách ghi trên PHIẾU BẦU (nếu số lượng ứng cử viên có trong danh sách bằng số lượng thành viên được bầu mà ĐHĐCĐ đã thông qua) thì **đánh dấu “✕” hoặc “✓”** vào ô “CHIA ĐỀU” trên PHIẾU BẦU
- (c) Số lượng ứng cử viên được lựa chọn không được vượt quá số lượng thành viên được bầu theo Cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 mà ĐHĐCĐ đã thông qua. Đối với bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, phải đảm bảo điều kiện số lượng thành viên độc lập tối thiểu.
- (d) Trường hợp PHIẾU BẦU không còn nguyên vẹn hoặc bị tẩy xóa hoặc có sự nhầm lẫn khi ghi phiếu (và chưa bỏ vào thùng phiếu), cử động/đại diện của cử động có thể liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để được cấp lại PHIẾU BẦU mới và phải nộp lại PHIẾU BẦU cũ.

5. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

Các PHIẾU BIỂU QUYẾT được coi là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- (a) Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành, không có mã vạch do Công ty quy định, không có dấu treo của Công ty;
- (b) Phiếu bị rách rời hoặc không còn nguyên vẹn;
- (c) Phiếu bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc ghi thêm những thông tin khác không theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa, thêm ký hiệu;
- (d) Phiếu không được đánh dấu “✕” hoặc “✓” vào ô nào hoặc được điền vào 02 (hai) ô trở lên ở tất cả các nội dung biểu quyết. Từng nội dung biểu quyết bị coi là không hợp lệ khi không đánh dấu “✕” hoặc “✓” vào bất cứ ô ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 02 (hai) ô ý kiến trở lên ở nội dung biểu quyết đó trên PHIẾU BIỂU QUYẾT;
- (e) Không có chữ ký của cử động hoặc đại diện theo ủy quyền của cử động.
- (f) Phiếu nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

6. Phiếu bầu không hợp lệ:

Các PHIẾU BẦU được coi là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- (a) Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành, không có mã vạch do Công ty quy định, không có dấu treo của Công ty;
- (b) Phiếu bị rách rời hoặc không còn nguyên vẹn;
- (c) Phiếu bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc ghi thêm những thông tin khác không theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa, thêm ký hiệu;
- (d) Phiếu ghi thêm ứng cử viên thành viên thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ngoài danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- (e) Phiếu trắng: Phiếu không đánh dấu hay ghi bất kỳ thông tin gì về số phiếu bầu dành cho ứng viên trong cột “SỐ PHIẾU BẦU”
- (f) Phiếu có tổng số phiếu bầu dành cho ứng viên/các ứng viên nhiều hơn tổng số phiếu bầu mà cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đó được quyền bầu.
- (g) Phiếu bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được bầu.
- (h) Không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- (i) Phiếu nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

7. Nguyên tắc bỏ phiếu, thu phiếu và tổ chức kiểm phiếu:

- (a) Việc bỏ phiếu được thực hiện theo sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp. Ban Kiểm phiếu phải tiến hành thu phiếu ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, thùng phiếu sẽ được Ban Kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông, và việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành ngay sau đó.
- (b) Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản kiểm phiếu.
- (c) Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa hoặc sửa chữa trên các phiếu thu được.
- (d) Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu và tổng hợp kết quả kiểm phiếu. Việc kiểm phiếu phải được lập thành Biên bản.
- (e) Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác và minh bạch của công tác kiểm phiếu và kết quả kiểm phiếu.

8. Công bố kết quả kiểm phiếu và khiếu nại về kết quả kiểm phiếu:

- (a) Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội trước khi bế mạc cuộc họp.
- (b) Mọi khiếu nại về kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

9. Hiệu lực:

Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa

PHẠM VIỆT KHOA

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ 2014 – 2018 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019– 2024

Thực hiện Điều lệ của Công ty cổ phần FECON và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, sau đây tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị báo cáo với đại hội về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2018 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019-2024.

Phần 1: Báo cáo của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2018

I. Về nhân sự

Các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2018 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 bầu chọn ra gồm 9 thành viên:

<i>STT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
<i>Hội đồng quản trị</i>		
1	Ông Phạm Việt Khoa	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Hà Thế Phương	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Ông Hà Thế Long	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Ông Trần Trọng Thắng	Ủy viên Hội đồng quản trị
5	Ông Hà Cửu Long	Ủy viên Hội đồng quản trị
6	Ông Phạm Quốc Hùng	Ủy viên Hội đồng quản trị
7	Ông Nguyễn Quang Hải	Ủy viên Hội đồng quản trị
8	Ông Phạm Duy Cường	Ủy viên Hội đồng quản trị
9	Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Ủy viên Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

1	Ông Phùng Tiến Trung	Trưởng Ban kiểm soát.
2	Ông Bùi Thanh Tùng	Thành viên Ban kiểm soát.
3	Ông Nguyễn Chí Công	Thành viên Ban kiểm soát.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015, Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm 02 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên Ban kiểm soát đối với:

<i>STT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Đơn từ nhiệm đề ngày</i>
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Miễn nhiệm ủy viên HĐQT	30/06/2014
2	Ông Phạm Duy Cường	Miễn nhiệm ủy viên HĐQT	01/11/2014
3	Ông Phùng Tiến Trung	Miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát	06/04/2015

Và thông qua bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị mới và 01 thành viên Ban Kiểm soát mới đối với:

<i>STT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Ông Takano Satoshi	Ủy viên HĐQT
2	Ông Phùng Tiến Trung	Ủy viên HĐQT

3 Bà Phạm Thị Hồng Nhung Trưởng Ban Kiểm soát

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2018 từ Đại hội đồng cổ đông 2015 đến thời điểm trước Đại hội nhiệm kỳ mới bao gồm:

<i>STT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
<i>Hội đồng quản trị</i>		
1	Ông Phạm Việt Khoa	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Hà Thế Phương	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Ông Hà Thế Lộng	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Ông Trần Trọng Thắng	Ủy viên Hội đồng quản trị
5	Ông Hà Cửu Long	Ủy viên Hội đồng quản trị
6	Ông Phạm Quốc Hùng	Ủy viên Hội đồng quản trị
7	Ông Nguyễn Quang Hải	Ủy viên Hội đồng quản trị
8	Ông Takano Shatoshi	Ủy viên Hội đồng quản trị
9	Ông Phùng Tiến Trung	Ủy viên Hội đồng quản trị
<i>Ban kiểm soát</i>		
1	Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Bùi Thanh Tùng	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Chí Công	Thành viên Ban kiểm soát

II. Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2018

1. Quản lý chiến lược nhiệm kỳ 2014-2018

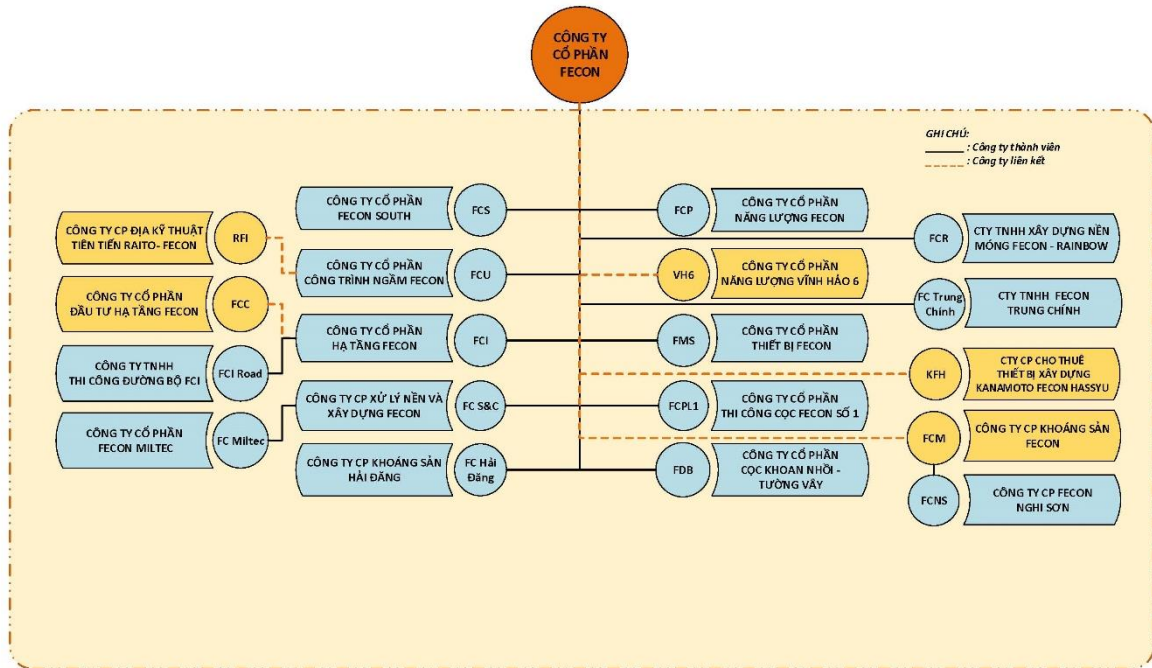
Trong suốt nhiệm kỳ 2014-2018, Hội đồng quản trị đã cố gắng nỗ lực không ngừng nghỉ để từng bước hiện thực hóa mục tiêu chiến lược ***Trở thành doanh nghiệp hàng đầu về nền móng và công trình ngầm tại Việt Nam và mở rộng tầm nhìn trở thành Tập đoàn xây dựng và phát triển hạ tầng hàng đầu tại Việt Nam vào năm 2025***. Mục tiêu này đã được Hội đồng quản trị cũng như Ban điều hành quản lý và thực hiện đúng với định hướng mà Công ty đã đặt ra. Cụ thể là, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã lên kế hoạch hành động cho từng năm kinh doanh và luôn sát sao theo dõi, quản lý mức độ hoàn thành kế hoạch đặt ra, từ đó có những điều chỉnh phù hợp. Bên cạnh đó, toàn bộ nguồn nhân lực và cơ sở vật chất của hệ thống luôn được chú trọng củng cố và bồi dưỡng thường xuyên để phù hợp với định hướng chung cũng như bắt kịp với xu hướng của thị trường xây dựng tại Việt Nam.

Con số thống kê đã chỉ ra, số lượng các dự án trọng điểm của quốc gia liên quan đến đầu tư và phát triển hạ tầng, có sự tham gia của FECON với vai trò quan trọng như một Nhà thầu địa phương giàu kinh nghiệm, một nhà đầu tư chuyên nghiệp, đang ngày càng nổi dài như: Dự án Metro Line số 1 Hồ Chí Minh, Dự án Metro Line số 3 Hà Nội, Dự án Nhà máy thép Hòa Phát, Dự án Hóa dầu Long Sơn, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2, Dự án đầu tư điện năng lượng Mặt trời Vĩnh Hảo 6, Dự án đầu tư Quốc lộ 1 – đoạn tránh – TP. Phủ Lý – Hà Nam...

Những kết quả tích cực mà FECON đã đạt được trong những năm qua đã giúp cho Công ty phát triển xứng tầm với vị thế của mình, khẳng định con đường đã chọn và khả năng quản trị chiến lược của Hội đồng quản trị là đúng đắn và kịp thời.

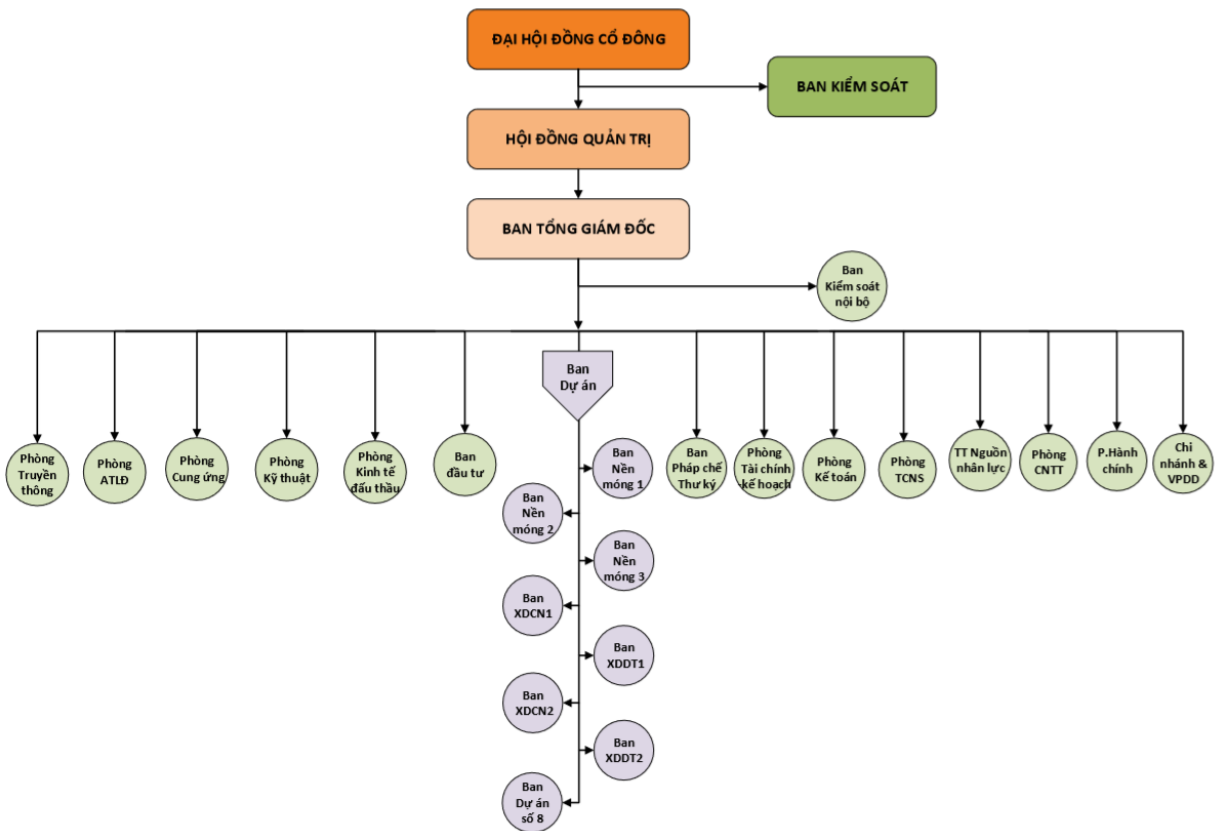
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN

(Cập nhật đến tháng 4/2019)



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY MẸ

(Cập nhật đến tháng 4/2019)



2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014-2018

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị đã triển khai đúng kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh đã được thông qua hằng năm, cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu chính	2014	2015	2016	2017	2018
1	Vốn điều lệ	457	457	477	543	943
2	Vốn chủ sở hữu	797	996	1.234	1.387	1.934
3	Doanh thu hợp nhất	1.354	1.661	2.108	2.320	2.846
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	135	155	176	178	248
5	EPS	2.803	3.036	3.132	3.019	2.957
6	Tổng tài sản	2.198	2.950	3.332	3.837	4.723

3. Kết quả hoạt động đầu tư của Công ty năm 2014-2018

Đề đạt được những mục tiêu tài chính của từng năm sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty đã tập trung phát triển nguồn lực nội tại cũng như tận dụng các cơ hội kinh doanh từ việc thông qua công tác thi công tại dự án và thông qua hoạt động đầu tư vào các công ty con/liên kết, công ty dự án và đầu tư vào cơ sở vật chất kỹ thuật.

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu chính	2014	2015	2016	2017	2018	5 năm
1	Đầu tư vào công ty con, liên kết, công ty dự án	188,4	32,4	152,5	40,7	121,2	526,2
2	Đầu tư vào tài sản	174,2	124,6	114,6	51,6	51,1	516,1

Thống kê trong 5 năm qua, hoạt động đầu tư của FECON diễn ra mạnh mẽ và đã thu lại được những kết quả đáng kể. Việc đầu tư vào các Công ty con, điển hình như việc thành lập CTCP Công trình ngầm FECON đã giúp FECON chiếm lĩnh được thị trường trong mảng công trình ngầm và Jet Grouting tại Việt Nam với việc tham gia thi công các dự án lớn như: Metro Line 1 Hồ Chí Minh, Metro Line 3 Hà Nội... Việc thành lập CTCP FECON South đã góp phần khẳng định thương hiệu của FECON tại thị trường phía Nam khi hoàn thành các dự án lớn như: Empire City, dự án của Gamuda Land.... mang về doanh thu năm 2018 là: 633 tỷ đồng. Ngoài ra, những khoản lợi nhuận từ việc thoái vốn đã đem về cho Công ty thu nhập đáng kể như: Thoái vốn tại Cienco 1 đem về lợi nhuận 21 tỷ trong năm 2015 - 2016, thoái vốn tại FCC đem về lợi nhuận là 27 tỷ trong năm 2017, thoái vốn tại dự án Phú Quốc thông qua công ty con FCI đem về lợi nhuận 54 tỷ trong năm 2017, thoái vốn tại dự án đầu tư Năng lượng mặt trời Vĩnh Hảo 6 đem về lợi nhuận khoảng 104 tỷ vào năm 2018-2019, thoái vốn tại CTCP Công trình ngầm FECON mang lại khoản lợi nhuận 47 tỷ vào năm 2019, cũng như khoản đầu tư 3,7 triệu cổ phiếu vào TCT TVKT GTVT TEDI với giá trung bình là 25.000 đồng/cổ phiếu được đánh giá là thấp hơn nhiều so với giá trị trường (khoảng 40.000 đồng/cổ phiếu).

Bên cạnh đó, việc đầu tư mạnh mẽ vào máy móc thiết bị đã giúp FECON nâng cao năng lực thi công để cạnh tranh được với các đối thủ mạnh cùng ngành mang về các dự án lớn trong suốt những năm 2014-2018 như: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 1 và 2, Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2, Nhà máy Nhiệt điện Long Phú, Nhà máy thép Hòa Phát, Nhà máy hóa dầu Long Sơn, Khu phức hợp Lotte Mall Hà Nội, Cảng quốc tế Thilawa Myanmar.....

Những kết quả từ hoạt động đầu tư, tái cấu trúc danh mục đầu tư trong nhiệm kỳ 2014-2018 đã giúp cho Hội đồng quản trị Công ty tự tin với định hướng chiến lược dài hạn đã đề ra là: Vừa phát triển FECON trở thành Tổng thầu chuyên nghiệp, đồng thời từng bước trở thành nhà đầu tư có nguồn lực tài chính mạnh trong lĩnh vực phát triển hạ tầng tại Việt Nam.

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018

4.1. Tổng doanh thu hợp nhất: 2.859 tỷ đồng

4.2. Lợi nhuận sau thuế: 252 tỷ đồng

4.3. Thu nhập bình quân của CBCNV:

STT		Khối gián tiếp	Khối nhân công trực tiếp	Ghi chú
1	Lao động bình quân	530	329	Khối nhân công trực tiếp bao gồm cả lao động thời vụ
2	Thu nhập bình quân	14,661,513	11,716,067	
3	Tổng quỹ lương	127,615,421,023		Quỹ lương bao gồm: 1. Lương (Chưa bao gồm khối nhân công trực tiếp) 2. Thưởng Lễ/ Tết 3. Thưởng HQCV

4. Phân phối lợi nhuận trong nhiệm kỳ 2014-2018

Đơn vị : Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu chính	2014	2015	2016	2017	2018	5 năm
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	135	155	176	178	249	893
2	Lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ	130,3	142,2	155,2	166,5	246,2	840,4
3	Phân phối các quỹ (Trích từ LNST của công ty mẹ)	20,4	60,3	74,2	33,5	81,8	270,2
	Quỹ đầu tư, phát triển	10,2	50,3	63,6	20,6	61,4	
	Quỹ thưởng, phúc lợi	10,2	10	10,6	12,9	20,5	
4	Chia cổ tức	45,7	46	49,5	44,9	56,9	243
5	Chia cổ phiếu thưởng				44,9	56,9	101,8

5. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giai đoạn 2014-2018

Trong những năm qua, Hội đồng quản trị đã thực hiện những Nghị quyết của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm.
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018 và triển khai phương hướng hoạt động cho năm kế tiếp.
- Chia cổ tức cho cổ đông hàng năm kịp thời;
- Trong giai đoạn 2014 – 2018, Công ty đã phát hành thành công 54.585.444 cổ phiếu, tương đương giá trị là 545.854.440.000 đồng để tăng vốn điều lệ từ 397.591.180.000 đồng lên 943.445.620.000 đồng. Được thể hiện cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu chính	2013	2014	2015	2016	2017	2018
1	Số lượng cổ phiếu phát hành (triệu cổ phiếu)		6	0	2	6,6	39,9
2	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	397,6	457,2	457,2	477,2	543,5	943

- Sửa đổi Điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với Luật doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn thi hành luật và mục tiêu phát triển của Công ty;
- Lựa chọn Công ty Kiểm toán có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện kiểm toán và báo cáo tài chính của Công ty theo Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

6. Về tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo quy chế làm việc, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp đã được thực hiện đúng trình tự, quy định của Điều lệ của Công ty và Luật doanh nghiệp, đánh giá và định hướng đúng các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giải quyết các trường hợp phát sinh cần phải thông qua Hội đồng quản trị.

Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ, đảm bảo đúng nội dung, hình thức theo quy định của Pháp luật. Hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị để nghiên cứu, tham khảo trước cuộc họp.

Các thành viên Hội đồng quản trị luôn đoàn kết, nhất trí và thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

7. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

7.1. Đánh giá hoạt động năm 2014-2018 của Hội đồng quản trị

Trong những năm qua, môi trường kinh doanh luôn gặp phải nhiều khó khăn do các yếu tố tác động từ bên ngoài như: Tình hình kinh tế thế giới bất ổn, đối thủ cạnh tranh xuất hiện nhiều hơn, công nghệ đổi mới liên tục; cũng như yếu tố tác động từ nội bộ như: quy mô tổ chức mở rộng nhanh chóng, sự dịch chuyển lĩnh vực kinh doanh sang lĩnh vực mới.... đã tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặc dù vậy, Hội đồng quản trị vẫn chủ động nắm bắt tình hình và tận dụng những lợi thế riêng của FECON để duy trì tốt các hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động Công ty. Cụ thể như: Công tác quản lý, điều hành đã tập trung chỉ đạo bám sát các nhiệm vụ trọng tâm; kiểm soát chi tiêu, tăng cường công tác tìm kiếm đầu tư dự án mới theo đúng định hướng chiến lược. Các công trình thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn lao động. Việc thương hiệu FECON tiếp tục được chủ đầu tư đánh giá cao, giữ vững và nâng cao vị thế là nhà thầu hàng đầu Việt Nam về nền móng công trình và thi công hạ tầng đã góp phần từng bước hiện thực hóa chiến lược phát triển trở thành Tập đoàn xây dựng và phát triển hạ tầng hàng đầu tại Việt Nam vào năm 2025.

Thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông hằng năm thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ các phiên họp định kỳ theo Quy chế họp đột xuất, lấy ý kiến bằng văn bản khi có yêu cầu và hoàn thành tốt chức năng chỉ đạo, giám sát theo quy định. Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao thông qua các Nghị quyết, biên bản họp để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã trực tiếp tham gia điều hành các nội dung quản trị quan trọng của Công ty như công tác tổ chức nhân sự, đầu tư xây dựng, phát triển văn hoá doanh nghiệp. Đồng thời Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng lãnh đạo, giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các vị trí quản lý, lãnh đạo, người đại diện vốn của Công ty.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đều tham dự đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị và đóng góp nhiều ý kiến khách quan, thiết thực trong công tác quản trị Công ty cũng như việc ra quyết định của Hội đồng quản trị. Cụ thể các đóng góp của các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành như sau:

- Về chiến lược: Đóng góp tích cực vào việc xây dựng và giám sát thực hiện chiến lược của Công ty.

- Về kiểm soát hoạt động của Ban Giám đốc: Các thành viên đã xem xét kỹ lưỡng các kế hoạch và kết quả hoạt động của Ban Giám đốc trong việc đạt được những mục đích, mục tiêu đề ra và tích cực giám sát hoạt động thông qua việc dự họp các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành, góp ý các báo cáo tháng, báo cáo quý của Tổng Giám đốc.
- Về kiểm soát rủi ro: Các thành viên hỗ trợ kiểm tra để đảm bảo các thông tin tài chính được công bố là chính xác. Đồng thời góp phần làm vững mạnh việc kiểm soát tài chính cùng hệ thống quản trị rủi ro trong Công ty.
- Về nhân sự: Các thành viên đã giúp xác định mức thù lao phù hợp dành cho các thành viên Hội đồng quản trị điều hành, có vai trò tích cực trong việc quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Thường trực Hội đồng quản trị:

Thường trực Hội đồng quản trị được thành lập theo Nghị quyết số 31B/2014/NQHĐQT.FECON của Hội đồng quản trị ngày 25 tháng 9 năm 2014, là cơ quan được Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ để giải quyết và phê duyệt kịp thời một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về các hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được ủy quyền. Thường trực HĐQT sau khi được thành lập đã triển khai công việc hiệu quả, phối hợp với Ban điều hành đáp ứng được kịp thời yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Người phụ trách về nhân sự và lương thưởng:

Hội đồng quản trị đã cử 01 ủy viên Hội đồng quản trị độc lập (ông Hà Cửu Long) phụ trách về vấn đề nhân sự và lương thưởng. Cùng với các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành khác, Người phụ trách về nhân sự và lương thưởng đã hoạt động tích cực và có các đóng góp sau vào hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Góp ý về chính sách lương, thưởng do Hội đồng quản trị đưa ra;
- Góp ý đối với nội dung đề xuất về định mức lương, thưởng đối với cán bộ quản lý;
- Định kỳ đánh giá quy mô và cơ cấu lương, thưởng của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
- Kịp thời đưa ra các khuyến nghị và đề xuất thay đổi cần thiết về lĩnh vực nhân sự và lương thưởng.

7.2. Đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2014-2018 của Ban điều hành

Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của FECON và pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát công tác điều hành của Ban điều hành thông qua việc kiểm soát các tờ trình theo quy chế, báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo trực tiếp tại các buổi họp.

Ban Tổng Giám đốc và các Giám đốc chức năng thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có sự phân công phân nhiệm rõ ràng, duy trì tổ chức các buổi họp giao ban hàng tuần, hàng tháng để có sự chỉ đạo kịp thời, hiệu quả. Ban điều hành thực hiện đúng mục tiêu chiến lược đề ra, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, phát huy thế mạnh về năng lực thi công, quản lý dự án. Ngoài ra, Ban điều hành đã có các quyết định linh hoạt trong kinh doanh, kịp thời nắm bắt cơ hội để vượt qua khó khăn của thị trường, điển hình là việc tiếp cận, phát triển và nâng tỷ trọng doanh thu tại thị trường phía Nam và khu vực miền Trung. Với mối quan hệ và kinh nghiệm thi công, các thị trường này được kỳ vọng sẽ tiếp tục giúp doanh thu của FECON tăng trưởng mạnh trong các năm tới.

Trong giai đoạn 2014-2018, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông được triển khai theo đúng kế hoạch. Công ty đã thực hiện tương đối tốt các chỉ tiêu về kế hoạch kinh doanh. Các chức năng quản trị của Công ty cũng được cải tiến ngày càng chuyên nghiệp hơn. ĐKết quả này đạt được là nhờ có sự phối hợp tốt giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công việc chỉ đạo điều hành và giám sát đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định công việc công khai minh bạch, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và hệ thống văn bản quản trị công ty. Cụ thể là:

Các chỉ tiêu tài chính

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2018 đạt 4.716 đồng, tăng 114% so với năm 2014. Trung bình doanh thu hợp nhất và lợi nhuận sau thuế của Cổ đông công ty mẹ tăng trưởng lần lượt ở mức 22% và 15% hàng năm. Hội đồng quản trị đánh giá đây là kết quả kinh doanh đáng khích lệ so với mặt bằng chung của các công ty cùng lĩnh vực. Tuy nhiên, Ban điều hành cần phải nỗ lực hơn nữa trong công tác phát triển kinh doanh, quản lý chi phí hiệu quả và thu hồi vốn kịp thời trong giai đoạn tới.

Phát triển khách hàng

FECON đã chú trọng đến toàn bộ quy trình phát triển khách hàng từ khâu tiếp cận, đấu thầu, đến triển khai dự án và sau khi đóng dự án. Mục tiêu là để đem lại cho khách hàng những giá trị tốt nhất mà họ kỳ vọng nhận được. Chính vì vậy, trước sự cạnh tranh gay gắt của các đối thủ, FECON không những giữ vững được mối quan hệ với các khách hàng cũ (nhiều công trình được Chủ đầu tư tín nhiệm giao thi công giai đoạn tiếp theo) mà còn phát triển thêm khách hàng mới và được mời tham gia thi công hàng loạt dự án lớn như: Dự án Metro Line 1 Hồ Chí Minh, Dự án Metro Line 3 Hà Nội, Dự án Nhà máy sản xuất Thép Hòa Phát, Dự án Hóa dầu Long Sơn, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2 v.v... Đây có thể được xem như một nỗ lực vượt bậc của Ban lãnh đạo FECON trong chiến lược đấu thầu cũng như tìm kiếm, phát triển kinh doanh và quản lý khách hàng.

Phát triển nhà cung cấp và thầu phụ

Việc xây dựng và triển khai chặt chẽ các quy trình và quy chế liên quan đến công tác phát triển mạng lưới nhà cung cấp và thầu phụ luôn được FECON chú trọng thực hiện. Công ty luôn đặt tiêu chí phải đảm bảo hài hòa lợi ích giữa FECON và các đối tác để có được tiếng nói chung, từ đó đạt được lợi nhuận cao tại các dự án. Phòng Cung ứng là đơn vị chuyên trách được giao nhiệm vụ này. Dưới sự giám sát của Ban điều hành, Phòng đã thể hiện được vai trò của mình trong việc tìm kiếm, đàm phán và đề xuất những đơn vị cung cấp, thầu phụ có uy tín, chất lượng tốt và giá cạnh tranh cho Công ty.

Tăng cường công tác quản lý tài chính và quản trị rủi ro

Tổ thu hồi công nợ và Ban quản lý chi phí & dòng tiền do Giám đốc tài chính trực tiếp đứng đầu đã hết sức tích cực trong công tác thu hồi công nợ, hạn chế phát sinh công nợ khó đòi, tối ưu hóa chi phí và thúc đẩy dòng tiền từ các dự án v.v... Công ty áp dụng mạnh các biện pháp tiết giảm chi phí, Giám đốc dự án, Ban điều hành công trường và bộ phận Cung ứng phối hợp để kiểm soát chi phí, chọn đơn vị thầu phụ/cung cấp đảm bảo năng lực, chất lượng với chi phí tối ưu.

Ngoài ra, để góp phần tăng hiệu quả kinh doanh, Công ty cũng đã cơ cấu lại những khoản mục đầu tư, bán một số khoản đầu tư vào Công ty liên kết, hạn chế tối đa việc đầu tư dàn trải.

Cơ cấu lại bộ máy tổ chức và phát triển nguồn nhân lực

Xác định xây dựng hệ thống quản trị phù hợp là nền tảng vững chắc để tăng tốc phát triển, Công ty luôn chú trọng việc cải tiến hệ thống quản lý và hoàn thiện bộ máy tổ chức. Công ty đã phân quyền rõ hơn cho từng vị trí lãnh đạo trong công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển kinh doanh và quản lý dự án để đảm bảo doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng bền vững; bắt kịp với những thay đổi trên thị trường nhằm tạo ra tiền đề để phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới. Ngoài ra, việc phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là lực lượng thi công được đã được chú trọng đào tạo, sát hạch để có kiến thức cũng như kỹ năng chuyên môn vững vàng khi thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty.

Công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch

Công ty luôn đảm bảo Chấp hành tốt các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và pháp luật hiện hành. FECON cũng luôn duy trì các hoạt động quan hệ nhà đầu tư, đảm bảo xử lý kịp thời các thông tin từ cổ đông và nhà đầu tư.

Phần 2: Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024

I. Tình hình chung

Năm 2018, kinh tế Việt Nam đã khép lại với 1 con số tăng trưởng ấn tượng khi chỉ số GDP tăng 7,8% - mức cao nhất trong 10 năm qua kể từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008, lạm phát giảm xuống còn 3,5%. Môi trường kinh doanh đã được cải thiện đáng kể từ những nỗ lực của Chính phủ nhằm tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do được ký kết, tăng cường cải cách thể chế, thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển cả khu vực kinh tế tư nhân & Nhà Nước. Theo đà tăng trưởng đó, dự báo kinh tế Việt Nam sẽ vẫn tiếp tục tăng trưởng mạnh trong năm 2019 bằng những động lực tăng trưởng mới. Hai điểm sáng lớn của nền kinh tế Việt Nam là ổn định kinh tế vĩ mô và việc tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã làm giảm đi những tác động không thuận từ thị trường quốc tế do chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc và bất ổn kinh tế Châu Âu gây ra.

Đối với ngành xây dựng, năm 2019 vẫn dự đoán sẽ tăng trưởng khoảng 7,23% do nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng ở Việt Nam rất lớn, chủ yếu do tăng trưởng kinh tế cao và xu hướng đô thị hóa tạo áp lực lên hệ thống hạ tầng hiện tại. Đặc biệt, dự báo mảng xây dựng công nghiệp sẽ có mức tăng trưởng cao nhất do Việt Nam có tiềm năng trở thành trung tâm công nghiệp mới tại Đông Nam Á.

Nắm bắt tình hình chung đó và tận dụng những lợi thế riêng của mình, FECON đã duy trì tốt các hoạt động kinh doanh trong năm qua, giúp đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động Công ty. Trong năm 2018, Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung chỉ đạo bám sát các nhiệm vụ trọng tâm đề ra, kiểm soát chi tiêu, tăng cường công tác tìm kiếm đấu thầu dự án mới theo đúng định hướng chiến lược. Các công trình thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn lao động. Thương hiệu FECON tiếp tục được chủ đầu tư đánh giá cao, giữ vững và nâng cao vị thế là nhà thầu hàng đầu Việt Nam về nền móng công trình và thi công hạ tầng qua đó góp phần từng bước hiện thực hóa chiến lược phát triển trở thành Tập đoàn hàng đầu về xây dựng và phát triển hạ tầng tại Việt Nam vào năm 2025.

II. Mục tiêu

Những thành công đã đạt được trong các năm qua sẽ là nền tảng vững chắc để FECON tiếp tục có những bước phát triển trong giai đoạn sắp tới 2019-2024. Trên cơ sở đánh giá năng lực nội tại, bên cạnh việc tăng cường công tác quản lý rủi ro, giám sát chi tiêu, Hội đồng quản trị sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để đạt được mục tiêu: Trở thành Tập đoàn xây dựng và phát triển hạ tầng hàng đầu tại Việt Nam vào năm 2025, trên cơ sở củng cố và phát huy các sản phẩm, dịch vụ truyền thống, mở rộng sang vai trò Tổng thầu, đồng thời tăng cường đầu tư dự án cùng các đối tác hàng đầu trên thế giới.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2019-2024

1. Xây dựng và quản lý chiến lược 2019-2024

Với mục tiêu sẽ trở thành Tập đoàn hàng đầu về xây dựng và phát triển hạ tầng vào năm 2025 tại Việt Nam, Hội đồng quản trị FECON luôn nhận thức được sự quan trọng của công tác xây dựng và quản lý chiến lược. Từ năm 2018, FECON đã ký kết hợp tác với một trong những đơn vị tư vấn chiến lược hàng đầu thế giới là KPMG để cùng nhau xây dựng và phát triển chiến lược cho Công ty cho giai đoạn 2019-2025 – tầm nhìn 2030. Đây được coi là một trong những bước đi quan trọng của FECON để tạo ra một chiến lược phát triển vượt bậc trong 5 năm tới. Ngay sau khi giai đoạn xây dựng chiến lược hoàn thành, đội ngũ quản lý chiến lược bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban điều hành sẽ trực tiếp giám sát việc thực thi chiến lược trên toàn hệ thống và sơ kết, điều chỉnh chiến lược hàng năm (nếu cần) để giúp cho Công ty luôn đi đúng với mục tiêu và tầm nhìn đã đề ra.

2. Kế hoạch trung hạn

- Doanh thu hằng năm tăng tối thiểu 25% so với năm liền trước;
- Lợi nhuận sau thuế đạt tối thiểu 9% doanh thu trở lên;
- Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến 10%/năm (Bằng tiền mặt và/hoặc cổ phiếu);
- Thu nhập bình quân người lao động tăng trưởng ổn định hàng năm;

Các chỉ tiêu trung hạn 2019- 2024

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	2019	2020	2021	2022	2023	2024
1	Doanh thu Công ty mẹ	tỷ đồng	2.500	3.746	4.504	5.025	5.925	6.814
2	Doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	4.200	6.320	7.768	9.113	10.273	11.814
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	tỷ đồng	356	602	771	850	1.056	1.162
4	LNST của cổ đông Công ty mẹ	tỷ đồng	338	528	676	743	943	1.037
5	EPS hợp nhất	Đồng/CP	3.000	3.799	4.866	5.352	7.792	7.472

3. Kế hoạch 2019

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Tăng trưởng (%)
1	Doanh thu Công ty mẹ	tỷ đồng	2.500	36%
2	Doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	4.200	48%
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	tỷ đồng	356	44%
4	LNST của cổ đông Công ty mẹ	tỷ đồng	338	37%
5	EPS hợp nhất	Đồng/CP	3.000	1%

3. Các hành động chủ chốt

(1) Phát triển kinh doanh

Nghiên cứu thị trường, đối thủ cạnh tranh, lĩnh vực ngành, sản phẩm để xác định chiến lược trung hạn giai đoạn 2019- 2024.

Tối ưu hóa nguồn lực để phát triển công tác bán hàng và đấu thầu dự án thông qua kết nối các mối quan hệ để phát triển kinh doanh và tiếp cận sớm các dự án thi công đạt doanh số cam kết

Chủ động hợp tác, liên danh các Tổng thầu để tham gia các dự án công nghiệp & đô thị lớn, hạn chế tối đa tham gia với vai trò thầu phụ. Tiếp tục phát triển mảng cốt lõi bao gồm thi công cọc, xử lý nền, công trình ngầm và đô thị, Xây dựng hạ tầng giao thông, Hạ tầng thủy lợi, Xây dựng công trình công nghiệp

Tăng cường hợp tác quốc tế và mở rộng thị trường kinh doanh trong thi công và phát triển công nghệ ở lĩnh vực công trình ngầm đô thị, hạ tầng giao thông và đầu tư năng lượng sạch với các đối tác lớn, có uy tín trên thế giới. Tiếp tục nghiên cứu đầu tư và phát triển các dự án hạ tầng tại các nước trong khu vực Asean như: Myanmar, Lào, Singapore...

(2) Đầu tư dự án

Hợp tác đầu tư với các đối tác đầu tư, tài chính trong và ngoài nước cho các dự án hiệu quả cao thuộc các lĩnh vực: Hạ tầng giao thông, Hạ tầng năng lượng sạch, Xử lý chất thải rắn và chống ngập, chống xói lở nhằm triển khai dự án thành công và nâng cao vị thế tài chính.

Triển khai đầu tư vào các dự án năng lượng, dự án giao thông, phát triển đô thị.

DỰ ÁN	TMĐT DỰ KIẾN	% FECON DỰ KIẾN	GHI CHÚ	
<i>DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG</i>				
1	DA điện mặt trời Vĩnh Hảo 6 (Gđ 50mw)	1,281.0	40.0%	Đang thi công

2	DA điện gió kết hợp điện mặt trời Vĩnh Hảo 6.2 (Gđ 2, ~100mw)	3,510.0	40.0%	Đang tính toán các phương án làm gió và mặt trời
3	DA điện mặt trời Bình Phước (48,84Mwp)	1,228.0	51.0%	Đang làm bổ sung quy hoạch (nhận lại từ đối tác)
4	Dự án điện gió tại Gia Lai, 70MWp onshore	2,457.0	51.0%	Đang xin giấy phép khảo sát
5	Dự án điện gió tại Đắk Lắk, 50MWp onshore	1,755.0	50.0%	Đang xin giấy phép khảo sát
6	Dự án điện gió tại Bến Tre 30Mwp offshore	1,263.6	20.0%	Đàm phán tham gia/mua lại dự án hiện có
<i>DỰ ÁN GIAO THÔNG</i>				
1	DA BT tỉnh lộ 9 TP HCM	1,785.0	50.0%	Đã cơ bản xong FS
2	DA BT cống Rạch Tra	1,089.0	50.0%	Đã nộp đề xuất dự án
3	Dự án Ninh Bình - Thanh Hóa (phần BOT)			Tiếp cận cùng đối tác, chờ tham gia sơ tuyển
	Mai Sơn - QL 45	9,379.0	25.0%	
	QL45- Nghi Sơn	5,081.0	35.0%	
<i>DỰ ÁN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG</i>				
1	Dự án BĐS Bến Bình HP	5,000.0	20.0%	Đã lên concept, đang đề xuất chủ trương (sẽ tìm đối tác)
2	DA rác thải 1500 tấn Đà Nẵng	2,500.0	40.0%	Tiếp cận cùng đối tác, chờ tham gia sơ tuyển

(3) Tái cấu trúc tổ chức

Tái cấu trúc các Phòng/Ban FCN theo mô hình Service Center

Tái cấu trúc một số Ban dự án và Đội thi công để nâng cao hiệu quả, mục tiêu làm tổng thầu các dự án xây dựng công nghiệp & xây dựng đô thị.

(4) Quản lý tài chính hiệu quả

Đẩy mạnh công tác kiểm soát chi phí hoạt động và quản lý dự án/ thúc đẩy thu hồi công nợ từng dự án từ khi ký hợp đồng đến khi thu hồi xong công nợ.

Hỗ trợ các công ty thành viên giảm mạnh chi phí hoạt động và chi phí dự án

Tối ưu hóa năng lực cung ứng bằng cách tăng cường năng lực đàm phán và phát triển mạng lưới nhà cung cấp trung thành. Thực hiện quản lý tập trung công tác mua sắm, lựa chọn nhà cung cấp, thầu phụ.

Đảm bảo cân đối dòng tiền toàn hệ thống trên cơ sở quản lý dòng tiền chặt chẽ theo dự án. Triển khai công tác khoán lợi nhuận và quản lý ngân sách cho từng dự án triển khai.

Tăng vốn thành công để thực hiện các nội dung đầu tư theo kế hoạch. Giúp các công ty thành viên như FCU, FCS, FCI, FCP tăng vốn từng bước theo nhu cầu đầu tư phát triển của mỗi công ty nhưng vẫn đảm bảo Công ty mẹ chiếm tỷ lệ chi phối tại 4 công ty trụ cột này.

(5) Quản trị hệ thống hiệu quả

Chuẩn hóa và áp dụng hệ thống quy chế, quy định, thực hiện KPI của Công ty nhằm nhuẩn trên toàn hệ thống

Tinh giảm đội ngũ nhân sự nhằm nâng cao năng suất lao động toàn hệ thống, quy hoạch lại đội ngũ nhân sự chủ chốt nhằm nâng cao hiệu quả quản trị chung.

Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng công cụ ERP, CRM, các công nghệ số trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm tối ưu hóa công tác quản trị điều hành

(6) Phát triển nguồn lực triển khai dự án

Tăng cường năng lực quản lý, nâng cao hiệu suất sử dụng và khai thác thiết bị

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức Ban đầu tư, đáp ứng kịp thời nguồn lực để thực hiện các khâu chuẩn bị & triển khai các dự án Đầu tư trong giai đoạn tới.

Triển khai mạnh mẽ chương trình phát triển lực lượng QLDA trên toàn công ty, tập trung phát triển và đào tạo cho Đội ngũ quản lý dự án một cách chuyên nghiệp & thống nhất.

Thiết lập quy chuẩn quản lý dự án, quy trình phối hợp giữa các Ban Dự án với hệ thống quản lý chức năng để thúc đẩy công tác quản lý dự án chuyên nghiệp và hiệu quả.

Mở rộng mạng lưới nhà cung cấp, thầu phụ có uy tín, chất lượng và thi công chuyên nghiệp tại các dự án lớn.

(7) Hoạt động phát triển công nghệ

Tiếp tục phòng trào cải tiến liên tục công nghệ thi công, công nghệ sản xuất, công nghệ thiết kế hiện có để giảm giá thành, tăng năng suất, chất lượng, bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn lao động.

Nghiên cứu lựa chọn công nghệ các mảng Công trình ngầm & đô thị, Hạ tầng giao thông, Chống ngập & đường thủy, Công trình công nghiệp, Năng lượng tái tạo và Xử lý chất thải rắn phát điện.

Kết nối các đối tác công nghệ để nhận được công nghệ tối ưu với chi phí hợp lý

(8) Hoạt động đào tạo nội bộ

Tiếp tục phòng trào cải tiến liên tục công nghệ thi công, công nghệ sản xuất, công nghệ thiết kế hiện có để giảm giá thành, tăng năng suất, chất lượng, bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn lao động.

Nghiên cứu lựa chọn công nghệ các mảng Công trình ngầm & đô thị, Hạ tầng giao thông, Chống ngập & đường thủy, Công trình công nghiệp, Năng lượng tái tạo và Xử lý chất thải rắn phát điện.

Kết nối các đối tác công nghệ để nhận được công nghệ tối ưu với chi phí hợp lý

(9) Truyền thông và thương hiệu

Thực hiện các chương trình truyền thông để quảng bá sản phẩm dịch vụ, đẩy mạnh thương hiệu & văn hóa FECON đến khách hàng và đối tác.

Tổ chức các chương trình truyền thông nội bộ gắn kết các giá trị cốt lõi công ty đến từng CBCNV, để hoàn thiện bản thân theo và tin tưởng vào sự phát triển bền vững của FECON.

Tổ chức truyền thông qua các hoạt động khoa học công nghệ, hội thảo, triển lãm trong nước và nước ngoài, các tổ chức hiệp hội nghề nghiệp để mở rộng quan hệ.

Tổ chức các hoạt động xã hội (CSR) thiết thực và có chiều sâu

(10) Xây dựng văn hóa doanh nghiệp

Tiếp tục xây dựng văn hóa FECON mang bản sắc riêng, tạo giá trị gắn kết bằng thực hiện các hành vi thiết thực theo 5 giá trị cốt lõi và tính tự giác kỷ luật cao.

Đẩy mạnh các hoạt động kết nối nội bộ toàn hệ thống để tối ưu hóa nguồn lực đồng thời nâng cao nhận thức chung của toàn thể CBNV về tâm thế, sứ mệnh của mỗi tập thể và cá nhân đối với sự phát triển của Công ty.

Phần 3: Lời kết

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2018 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019-2024. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp của quý vị cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin được gửi lời cảm ơn tới toàn thể CBCNV trong Tập đoàn, các đối tác, khách hàng đã góp phần tạo nên những thành quả của FECON ngày hôm nay; Xin cảm ơn sự tín nhiệm của quý Cổ đông đã tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Một lần nữa tôi xin trân trọng cảm ơn các quý vị đại biểu, cổ đông và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2019

TM. Hội đồng quản trị

Chủ tịch hội đồng quản trị

Phạm Việt Khoa

DỰ THẢO TỜ TRÌNH

V/v: Các vấn đề biểu quyết trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị Công ty và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 (báo cáo đính kèm)

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo về việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐQT.FECON của Hội đồng quản trị ngày 14/03/2019

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 (báo cáo đính kèm)

Vấn đề 4: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (báo cáo đính kèm)

Vấn đề 5: Thông qua Báo cáo kết quả tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu được kiểm toán

Căn cứ theo Nghị quyết số 33/2017/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 19/8/2017 của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị FECON đã ban hành Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐQT.FECON thông qua việc triển khai thực hiện đợt chào bán 33 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thông qua kế hoạch sử dụng vốn chi tiết và được CPA kiểm toán như sau:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền đầu tư (đồng)	Tỷ lệ % trên số tiền thu về
1	Góp tăng vốn Công ty cổ phần FECON South	50.000.000.000	10,1%
2	Tặng vốn cho Công ty Cổ phần Công trình ngầm FECON	112.000.000.000	22,6%
3	Dự án Điện mặt trời Vĩnh Hảo 6 (Thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng, giai đoạn trước	108.000.000.000	21,8%

TT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền đầu tư (đồng)	Tỷ lệ % trên số tiền thu về
	khi có Giấy chứng nhận đầu tư)		
4	Bổ sung vốn lưu động	225.000.000.000	45,5%
	Tổng cộng	495.000.000.000	100%

Vấn đề 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Tính đến ngày 31/12/2018, lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối của Công ty Cổ phần FECON (Công ty mẹ) là **212.640.280.362 VND**. Phương án phân phối lợi nhuận của năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ %
Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế của Công ty mẹ chưa phân phối tính đến 31/12/2018 (trên báo cáo Công ty mẹ)	212.640.280.362	
Trong đó: Lợi nhuận sau thuế TNDN 2018	204.569.120.827	
Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế lũy kế	81.827.648.331	
Trong đó: Trích quỹ đầu tư phát triển	61.370.736.248	30% LNST 2018
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	20.456.912.083	10% LNST 2018
Chia cổ tức năm 2018 tiền mặt	56.923.871.000	5 % VDL(*)
Chia cổ tức năm 2018 Cổ phiếu	56.923.870.000	5 % VDL(*), số làm tròn

(*) Vốn điều lệ được xác định tại thời điểm chốt danh sách chia cổ tức. Tổng vốn điều lệ dự kiến tại thời điểm chia cổ tức là: 1.138.477.420.000 đồng (có tính thêm số vốn điều lệ tăng thêm là 195.031.800.000 đồng do chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu cho nhà đầu tư theo Nghị quyết 06/2014/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 15/03/2014, Nghị quyết 20/2015/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 24/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐQT.FECON ngày 10/04/2019 của Hội đồng quản trị).

Vấn đề 7: Kế hoạch kinh doanh 2019 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2019

1. Kế hoạch kinh doanh 2019

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tăng trưởng (%)
Doanh thu Công ty mẹ	tỷ đồng	1.838	2.500	36%
Doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	2.846	4.200	48%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	tỷ đồng	205	284	39%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	tỷ đồng	249	356	43%
LNST của cổ đông Công ty mẹ	tỷ đồng	246	338	37%
EPS hợp nhất	Đồng/CP	2.957	3.000	1%

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Trích quỹ đầu tư phát triển	Không quá 60% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 10% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
Cổ tức (% vốn điều lệ thực tế)	Không quá 10% Vốn điều lệ bằng tiền hoặc cổ phần

Vấn đề 8: Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty

Kính trình ĐHQĐ thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty thêm **501.955.670.000 VNĐ** (Năm trăm linh một tỷ, chín trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) trong năm 2019 như sau:

1. Hình thức, đối tượng phát hành

1.1. Phát hành cổ phần để chuyển đổi trái phiếu có quyền chuyển đổi theo Nghị quyết 06/2014/NQ-ĐHQĐ.FECON ngày 15/03/2014, Nghị quyết 20/2015/NQ-ĐHQĐ.FECON ngày 24/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐQT.FECON ngày 10/04/2019 của Hội đồng quản trị

- + Số lượng cổ phần phát hành: 19.503.180 cổ phần;
- + Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;
- + Mệnh giá: 10.000 đồng;
- + Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá: **195.031.800.000 VNĐ** (Một trăm chín mươi lăm tỷ, ba mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng).
- + Phương án phát hành chi tiết: thực hiện theo Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐQT.FECON ngày 10/04/2019 của Hội đồng quản trị.

1.2. Phát hành cổ phần trả cổ tức năm 2018, tỷ lệ 5%

- + Số lượng cổ phần phát hành: 5.692.387 cổ phần (Tương đương 5% tổng số cổ phần của Công ty, trong đó tổng số cổ phần được xác định tại thời điểm chốt danh sách chia cổ tức dự kiến là: 113.847.743 cổ phần, sau khi đã tính thêm số cổ phần phát hành thêm nêu tại mục 1.1. nêu trên).
- + Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;
- + Mệnh giá: 10.000 đồng;
- + Tỷ lệ phát hành: 100:5, tương đương tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 5%/cổ phiếu (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 05 cổ phiếu mới).
- + Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Việc phân bổ cổ tức bằng cổ phiếu được thực hiện theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông sở hữu 1.050 cổ phiếu thì cổ đông đó sẽ được nhận thêm số cổ phiếu là $1.050 * 5\% = 52,5$ cổ phiếu. Tuy nhiên, do cổ phiếu lẻ nên sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu thực tế cổ đông sẽ nhận được là 52 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

- + Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá: **56.923.870.000 VNĐ** (Năm mươi sáu tỷ, chín trăm hai mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng).
- + Nguồn phát hành: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.

+ Thời điểm phát hành: Quý 3 hoặc Quý 4 năm 2019.

1.3. Phát hành riêng lẻ 25.000.000 cổ phần phổ thông (tổng giá trị mệnh giá là 250.000.000.000 VNĐ) cho nhà đầu tư chiến lược theo phương án phát hành đã được thông qua tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-ĐHĐCĐ.FECON của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 19/08/2017

Với diễn biến thị trường phức tạp trong năm vừa qua, việc phát hành cổ phần cho đối tác chiến lược theo phương án phát hành đã được thông qua tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-ĐHĐCĐ.FECON của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 19/08/2017 cho đến nay chưa hoàn thành do chưa kết thúc đàm phán với các nhà đầu tư dự kiến. Theo chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty, để phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tiếp tục thực hiện đợt chào bán **25.000.000 (hai mươi lăm triệu)** cổ phần phổ thông cho đối tác chiến lược theo phương án phát hành được thông qua tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-ĐHĐCĐ.FECON của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 19/08/2017.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các việc sau:

- + Tìm kiếm, quyết định lựa chọn, đàm phán và phê duyệt các điều kiện điều khoản với các nhà đầu tư chiến lược cụ thể, và đảm bảo số lượng nhà đầu tư được chào bán phù hợp với quy định của pháp luật về chào bán riêng lẻ, đáp ứng các tiêu chí nêu trong Phương án Phát hành đã được thông qua tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-ĐHĐCĐ.FECON của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 19/08/2017.
- + Lựa chọn thời điểm thực hiện thích hợp và xây dựng phương án chi tiết để triển khai việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ dựa trên phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
- + Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
- + Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.
- + ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần.
- + Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- + Thực hiện đăng ký bổ sung và lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành thành công theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty thông qua.
- + Thực hiện phê duyệt việc điều chỉnh thời gian phát hành dự kiến tùy theo tình hình đàm phán với các Nhà đầu tư chiến lược đối với việc phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược và thực hiện các thủ tục khác liên quan đến UBCKNN và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.
- + Ngoài các nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình phát hành cổ phần, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn ở việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả

các quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong các phương án phát hành nêu tại mục 1 trên) theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Vấn đề 9: Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty là 100% vốn điều lệ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để hoàn thành việc nói room này.

Do việc đàm phán với nhà đầu tư về việc phát hành riêng lẻ 25.000.000 (hai lăm triệu) cổ phần phổ thông cho nhà đầu tư chiến lược chưa hoàn thành như giải trình ở phần trên, nên HĐQT Công ty chưa thực hiện việc xin nói room nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty lên đến 100% theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Để tạo điều kiện cho việc tham gia của nhà đầu tư chiến lược trong năm 2019, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty là 100% vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để hoàn thành việc nói room này.

Vấn đề 10: Thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua thay đổi, bổ sung các ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Stt	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Ghi chú
1	Sửa chữa máy móc, thiết bị.	3312	Bổ sung mới
2	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; - Khảo sát địa chất công trình; - Đo đạc bản đồ; - Quản lý dự án các công trình xây dựng.	7110	Bổ sung chi tiết: <i>Quản lý dự án các công trình xây dựng</i>

Vấn đề 11: Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024

- Cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024
 - + Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024: 09 thành viên, trong đó có tối thiểu 03 thành viên độc lập.
 - + Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024: 03 thành viên.
- Danh sách ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024

Stt	Họ và tên
1.	

2.	
3.	
4.	
5.	
6.	
7.	
8.	
9.	

3. Danh ứng viên bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024

Stt	Họ và tên
1.	
2.	
3.	

Vấn đề 12: Quyết toán mức lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018

1. Quyết toán mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018

Căn cứ khoản 9 Điều 1 Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 27/04/2018 về dự kiến mức lương/thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã chi trả lương/thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2018 (từ tháng 5/2018 đến hết tháng 4/2019) với mức chi trả như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ/tháng) ⁽¹⁾		Số tháng áp dụng (tháng) ⁽²⁾	Tổng thù lao năm 2018 (VNĐ)
			Thành viên chuyên trách	Thành viên không chuyên trách		
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Phạm Việt Khoa	Chủ tịch	150.000.000	-	12	1.800.000.000
2	Hà Thế Phương	Phó Chủ tịch	90.000.000	-	12	1.080.000.000
3	Trần Trọng Thắng ⁽³⁾	Phó Chủ tịch thường trực	-	22.500.000	6	675.000.000
		Phó Chủ tịch thường trực	90.000.000	-	6	
4	Phạm Quốc Hùng	Ủy viên	-	22.500.000	12	270.000.000
5	Hà Thế Lộng	Ủy viên	-	22.500.000	12	270.000.000
6	Hà Cửu Long	Ủy viên	-	22.500.000	12	270.000.000
7	Phùng Tiến Trung	Ủy viên	-	22.500.000	12	270.000.000
8	Nguyễn Quang Hải	Ủy viên	-	22.500.000	12	270.000.000

¹ Đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

² Tính từ tháng 05/2018 đến hết tháng 04/2019.

³ Ông Trần Trọng Thắng là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị chuyên trách kể từ ngày 08/11/2018 theo Nghị quyết số 54/2018/NQ-HĐQT.FECON ngày 26/10/2018 của Hội đồng quản trị v/v miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Trần Trọng Thắng.

9	Takano Satoshi	Ủy viên	-	22.500.000	12	270.000.000
Tổng cộng (I)						5.175.000.000
BAN KIỂM SOÁT						
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng Ban	90.000.000	-	12	1.080.000.000
2	Nguyễn Chí Công	Thành viên	-	22.500.000	12	270.000.000
3	Bùi Thanh Tùng	Thành viên	-	22.500.000	12	270.000.000
Tổng cộng (II)						1.620.000.000
TỔNG CỘNG (I) và (II)						6.795.000.000

2. Thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã thông qua mức trích thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong trường hợp Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018 với số tiền bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2018.

Kết quả lợi nhuận hợp nhất của Công ty năm 2018 đã đạt 249 tỷ đồng, bằng 92% kế hoạch lợi nhuận đề ra (272 tỷ đồng). Do đó, Hội đồng quản trị báo cáo và đề xuất trích 1,4% từ Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ để thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2018, cụ thể số tiền là: **2.863.967.692 VND** (Hai tỷ, tám trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng).

Thời gian chi trả thưởng: Ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị chọn thời điểm chi trả thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

Vấn đề 13: Dự kiến tiền lương/thù lao và mức thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019

1. Dự kiến mức thù lao/tiền lương cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (VND/người/tháng) ⁴	Số tháng áp dụng (tháng) ⁵	Thành tiền (VND)
I	Hội đồng quản trị	09			6.120.000.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	150.000.000	12	1.800.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	02	90.000.000	12	2.160.000.000
3	Ủy viên HĐQT	06	30.000.000	12	2.160.000.000
II	Ban kiểm soát	03			1.800.000.000
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	01	90.000.000	12	1.080.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	02	30.000.000	12	720.000.000
TỔNG CỘNG					7.920.000.000

- Thời gian chi trả tiền lương/thù lao: Ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị chọn thời điểm chi trả tiền lương/phân bổ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

⁴ Chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân

⁵ Áp dụng từ tháng 5/2019 đến hết tháng 4/2020

2. Dự kiến mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:

Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận hợp nhất năm 2019 thì trích thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát số tiền bằng **1,5%** Lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty mẹ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Phạm Việt Khoa

TỜ TRÌNH

V/v: *Danh sách để lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019*

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị,

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập để Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2019 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2019 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2019. Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán khác trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán các báo cáo trên theo quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban

Phạm Thị Hồng Nhung

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018****CÔNG TY CỔ PHẦN FECON**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần FECON ;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần FECON ngày 26/04/2019,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Thông qua những nội dung sau:**

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018.
2. Thông qua Báo cáo về việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐQT.FECON của Hội đồng quản trị ngày 14/03/2019.
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.
4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.
5. Thông qua Báo cáo kết quả tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu được kiểm toán như sau:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền đầu tư (đồng)	Tỷ lệ % trên số tiền thu về
1	Góp tăng vốn Công ty cổ phần FECON South	50.000.000.000	10,1%
2	Tăng vốn cho Công ty Cổ phần Công trình ngầm FECON	112.000.000.000	22,6%
3	Dự án Điện mặt trời Vĩnh Hảo 6 (Thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng, giai đoạn trước khi có Giấy chứng nhận đầu tư)	108.000.000.000	21,8%
4	Bổ sung vốn lưu động	225.000.000.000	45,5%

TT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền đầu tư (đồng)	Tỷ lệ % trên số tiền thu về
	Tổng cộng	495.000.000.000	100%

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ %
Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế của Công ty mẹ chưa phân phối tính đến 31/12/2018 (trên báo cáo Công ty mẹ)	212.640.280.362	
Trong đó: Lợi nhuận sau thuế TNDN 2018	204.569.120.827	
Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế lũy kế	81.827.648.331	
Trong đó: Trích quỹ đầu tư phát triển	61.370.736.248	30% LNST 2018
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	20.456.912.083	10% LNST 2018
Chia cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt	56.923.871.000	5 % VĐL(*)
Chia cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu	56.923.870.000	5 % VĐL(*), số làm tròn

(*) Vốn điều lệ được xác định tại thời điểm chốt danh sách chia cổ tức. Tổng vốn điều lệ dự kiến tại thời điểm chia cổ tức là: 1.138.477.420.000 đồng (có tính thêm số vốn điều lệ tăng thêm là 195.031.800.000 đồng do chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu cho nhà đầu tư theo Nghị quyết 06/2014/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 15/03/2014, Nghị quyết 20/2015/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 24/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐQT.FECON ngày 10/04/2019 của Hội đồng quản trị).

7. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

7.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tăng trưởng (%)
Doanh thu Công ty mẹ	tỷ đồng	1.838	2.500	36%
Doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	2.846	4.200	48%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	tỷ đồng	205	284	39%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	tỷ đồng	249	356	43%
LNST của cổ đông Công ty mẹ	tỷ đồng	246	338	37%
EPS hợp nhất	Đồng/CP	2.957	3.000	1%

7.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Trích quỹ đầu tư phát triển	Không quá 60% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 10% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
Cổ tức (% vốn điều lệ thực tế)	Không quá 10% Vốn điều lệ bằng tiền hoặc cổ phần

8. Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty thêm 501.955.670.000 VNĐ (Năm trăm linh một tỷ, chín trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) trong năm 2019 thông qua các đợt sau:

8.1. Các đợt phát hành tăng vốn điều lệ:

8.1.1 Tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phần để chuyển đổi trái phiếu có quyền chuyển đổi theo Nghị quyết 06/2014/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 15/03/2014, Nghị quyết 20/2015/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 24/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐQT.FECON ngày 10/04/2019 của Hội đồng quản trị

(a) Số lượng cổ phần phát hành: 19.503.180 cổ phần;

Số lượng cổ phần sau khi phát hành thêm: 113.847.742 cổ phần

(b) Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;

(c) Mệnh giá: 10.000 đồng;

(d) Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá: **195.031.800.000 VNĐ** (Một trăm chín mươi lăm tỷ, ba mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng).

(e) Vốn điều lệ sau khi phát hành: **1.138.477.420.000 VNĐ** (Một nghìn một trăm ba mươi tám tỷ, bốn trăm bảy mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng)

(f) Phương án phát hành chi tiết: thực hiện theo Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐQT.FECON ngày 10/04/2019 của Hội đồng quản trị.

8.1.2 Tăng vốn điều lệ Phát hành cổ phần trả cổ tức năm 2018, tỷ lệ 5%

(a) Số lượng cổ phần phát hành: 5.692.387 cổ phần (Tương đương 5% tổng số cổ phần của Công ty, trong đó tổng số cổ phần được xác định tại thời điểm chốt danh sách chia cổ tức dự kiến là: 113.847.742 cổ phần, sau khi đã tính thêm số cổ phần phát hành thêm nêu tại mục 8.1.1 nêu trên).

(b) Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;

(c) Mệnh giá: 10.000 đồng;

(d) Tỷ lệ phát hành: 100:5, tương đương tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 5%/cổ phiếu (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 05 cổ phiếu mới).

(e) Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Việc phân bổ cổ tức bằng cổ phiếu được thực hiện theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông sở hữu 1.050 cổ phiếu thì cổ đông đó sẽ được nhận thêm số cổ phiếu là $1.050 * 5\% = 52,5$ cổ phiếu. Tuy nhiên, do cổ phiếu lẻ nên sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu thực tế cổ đông sẽ nhận được là 52 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

(f) Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá: **56.923.870.000 VNĐ** (Năm mươi sáu tỷ, chín trăm hai mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

(g) Nguồn phát hành: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.

(h) Thời điểm phát hành: Quý 3 hoặc Quý 4 năm 2019.

8.1.3 Thông qua việc tiếp tục thực hiện đợt phát hành riêng lẻ 25.000.000 cổ phần phổ thông (tổng giá trị mệnh giá là 250.000.000.000 VNĐ) cho nhà đầu tư chiến lược

theo phương án phát hành đã được thông qua tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-ĐHĐCĐ.FECON của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 19/08/2017

8.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Để thực hiện các đợt phát hành cổ phần nêu tại mục 8.1 điều này, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các việc sau:

- (a) Đối với đợt phát hành riêng lẻ nêu tại mục 8.1.3 khoản 8 Điều 1 Nghị quyết này, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện: Tìm kiếm, quyết định lựa chọn, đàm phán và phê duyệt các điều kiện điều khoản với các nhà đầu tư chiến lược cụ thể, và đảm bảo số lượng nhà đầu tư được chào bán phù hợp với quy định của pháp luật về chào bán riêng lẻ, đáp ứng các tiêu chí nêu trong Phương án Phát hành đã được thông qua tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-ĐHĐCĐ.FECON của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 19/08/2017.
- (b) Lựa chọn thời điểm thực hiện thích hợp và xây dựng phương án chi tiết để triển khai việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ dựa trên phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- (c) Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
- (d) Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.
- (e) Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần.
- (f) Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- (g) Thực hiện đăng ký bổ sung và lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành thành công theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty thông qua.
- (h) Thực hiện phê duyệt việc điều chỉnh thời gian phát hành dự kiến tùy theo tình hình đàm phán với các Nhà đầu tư chiến lược đối với việc phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược và thực hiện các thủ tục khác liên quan đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.
- (i) Ngoài các nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình phát hành cổ phần, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn ở việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả các quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong các phương án phát hành nêu tại mục 1 trên) theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

9. Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty là 100% vốn điều lệ. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để hoàn thành việc nói room này.

10. Thông qua thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Stt	Nội dung thay đổi, bổ sung	Tên ngành, nghề	Mã ngành
1	Bổ sung ngành, nghề mới	Sửa chữa máy móc, thiết bị.	3312
2	Bổ sung chi tiết dịch vụ: “ <i>Quản lý dự án các công trình xây dựng</i> ” trong ngành, nghề	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; - Khảo sát địa chất công trình; - Đo đạc bản đồ; - Quản lý dự án các công trình xây dựng.	7110

11. Thông qua danh sách để lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019 bao gồm:

- a) Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM;
- b) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- c) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2019 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2019. Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán khác trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán các báo cáo trên theo quy định của pháp luật.

12. Thông qua cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024 như sau:

- (a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 là 09 thành viên, trong đó có tối thiểu 03 thành viên độc lập.
- (b) Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 là 03 thành viên.

13. Thông qua danh sách thành viên trúng cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 gồm các ông/bà sau đây:

Stt	Họ và tên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Ghi chú
1.			Thành viên
2.			Thành viên
3.			Thành viên
4.			Thành viên
5.			Thành viên
6.			Thành viên
7.			Thành viên độc lập
8.			Thành viên độc lập

9.			Thành viên độc lập
----	--	--	--------------------

14. Thông qua danh sách thành viên trúng cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 gồm các ông/bà sau đây:

Stt	Họ và tên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Ghi chú
1.			Thành viên
2.			Thành viên
3.			Thành viên

15. Thông qua quyết toán mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018

15.1. Thông qua quyết toán mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ/tháng) ⁽¹⁾		Số tháng áp dụng (tháng) ⁽²⁾	Tổng thù lao năm 2018 (VNĐ)
			Thành viên chuyên trách	Thành viên không chuyên trách		
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Phạm Việt Khoa	Chủ tịch	150.000.000	-	12	1.800.000.000
2	Hà Thế Phương	Phó Chủ tịch	90.000.000	-	12	1.080.000.000
3	Trần Trọng Thắng ⁽³⁾	Phó Chủ tịch	-	22.500.000	6	675.000.000
		Phó Chủ tịch thường trực	90.000.000	-	6	
4	Phạm Quốc Hùng	Ủy viên	-	22.500.000	12	270.000.000
5	Hà Thế Lộng	Ủy viên	-	22.500.000	12	270.000.000
6	Hà Cửu Long	Ủy viên	-	22.500.000	12	270.000.000
7	Phùng Tiến Trung	Ủy viên	-	22.500.000	12	270.000.000
8	Nguyễn Quang Hải	Ủy viên	-	22.500.000	12	270.000.000
9	Takano Satoshi	Ủy viên	-	22.500.000	12	270.000.000
Tổng cộng (I)						5.175.000.000
BAN KIỂM SOÁT						
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng Ban	90.000.000	-	12	1.080.000.000
2	Nguyễn Chí Công	Thành viên	-	22.500.000	12	270.000.000

¹ Đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

² Tính từ tháng 05/2018 đến hết tháng 04/2019.

³ Ông Trần Trọng Thắng là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị chuyên trách kể từ ngày 08/11/2018 theo Nghị quyết số 54/2018/NQ-HĐQT.FECON ngày 26/10/2018 của Hội đồng quản trị v/v miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Trần Trọng Thắng.

3	Bùi Thanh Tùng	Thành viên	-	22.500.000	12	270.000.000
Tổng cộng (II)						1.620.000.000
TỔNG CỘNG (I) và (II)						6.795.000.000

15.2. Thông qua mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018 như sau :

Trích từ Lợi nhuận sau thuế của Công ty để thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 số tiền bằng 1,4% Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2018, tương đương số tiền: **2.863.967.692 VND** (Hai tỷ, tám trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng).

Thời gian chi trả thưởng: Ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị chọn thời điểm chi trả thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

16. Thông qua mức thù lao và mức thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019

16.1. Thông qua mức thù lao (không bao gồm thuế Thu nhập cá nhân) của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát áp dụng từ tháng 05/2019 đến hết tháng 04/2020 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức tiền lương/ thù lao (VND/người/tháng)	Số tháng áp dụng (tháng)	Thành tiền (VND)
I	Hội đồng quản trị	09			6.120.000.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	150.000.000	12	1.800.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	02	90.000.000	12	2.160.000.000
3	Ủy viên HĐQT không chuyên trách	06	30.000.000	12	2.160.000.000
II	Ban kiểm soát	03			1.800.000.000
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	01	90.000.000	12	1.080.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	02	30.000.000	12	720.000.000
TỔNG CỘNG					7.920.000.000

Thời gian chi trả thù lao: Ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị chọn thời điểm chi trả tiền lương/phân bổ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

16.2. Thông qua dự kiến mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận hợp nhất năm 2019 thì trích thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát số tiền bằng **1,5%** Lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty mẹ.

Điều 2. Điều khoản thực hiện:

1. Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục đăng ký/thông báo thay đổi các nội dung tại Điều 1 nếu quy định pháp luật có yêu cầu.
3. Sửa đổi Điều lệ theo phù hợp với các nội dung thay đổi nêu tại Mục 8, Mục 9 và Mục 10 Điều 1 của Nghị quyết.
4. Báo cáo những công việc thực hiện trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tới.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp vào ngày 26 tháng 04 năm 2019.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân, phòng/ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần FECON./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, HSX, VSD;
- Lưu: HC, PCTK.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Phạm Việt Khoa